

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18- 01- 2021

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ngọt

Bà Đặng Thị Thỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 32 ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1993

Nơi ĐKNKTT: SN 174 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 14, phường N, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận T, TP. H (Vắng mặt có lý do)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1990

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN 174 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 14, phường N, thị xã B tỉnh T(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2020 và bản tự khai, Nguyên đơn- chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nông, huyện T, tỉnh T năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, không ai nhường nhịn ai. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N(nữ) sinh ngày 18/7/2018. Nếu ly hôn chị T xin được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 09/11/2020 anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và Trần Thị T kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng đầu tư làm ăn thua lỗ dẫn đến kinh tế xa sút từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, do kinh tế khó khăn nên vợ anh phải vào miền nam được khoảng 4 tháng nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn với chị T và trách nhiệm với con cái nên đề nghị Tòa án hòa giải giúp gia đình anh để gia đình anh có thể đoàn tụ và chăm sóc con cái tốt.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N(nữ) sinh ngày 18/7/2018. Hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại tại An Nông, huyện T, Tỉnh T. Do hiện nay anh rất muốn đoàn tụ với vợ anh để vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dạy cháu Thảo N nên mong Tòa án xem xét giúp đỡ anh để gia đình có thể đoàn tụ. Nên anh chưa có ý kiến cụ thể về phần con cái.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 13/11/2020 chị Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải . Ngày 17/11/2020 và ngày 02/12/2020 anh Nguyễn Văn P vắng mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:113/TB- TA ngày 09//11/2020 và số 114 ngày 25/11/2020. Tuy nhiên chị Trần Thị T vắng mặt có lý do, anh P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Birm sơn tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vụ án ly hôn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 /BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P.

Tại biên bản xác minh ngày 09/11/2020 trưởng khu phố 14, phường N, thị xã B, tỉnh T cho biết: Chị T và anh P là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 14, phường N, thị xã B. Quá trình chung sống địa phương không nắm bắt được cụ thể mâu thuẫn của vợ chồng chị T. Khu phố cũng không thấy anh chị hay bố mẹ chồng báo cáo về mâu thuẫn vợ chồng chị T nên cũng chưa tổ chức hòa giải lần nào. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh P với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của hai bên, quyền lợi con cái và quy định của pháp luật để xem xét giải quyết cho anh chị.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th- ký phiên tòa và của ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tr- ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P, giao 01 con chung của vợ chồng cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: đề nghị buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với Nguyễn Văn P. Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường N, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của chị T HĐXX thấy:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND An Nông, huyện Triệu S tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị T c-ong quyết xin ly hôn, anh P không đồng ý vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng cùng có trách nhiệm với con cái nên anh không đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, chị T và anh P đã ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, hai bên không có động thái gặp gỡ nhau để cùng giải quyết những khúc mắc của hai vợ chồng, mạnh ai người nấy sống, không quan tâm đến nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T xử cho chị T được ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N(nữ) sinh ngày 18/7/2018. Nguyên vọng của chị T xin được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Thảo N và không đề nghị anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến cụ thể về phần con cái. HĐXX xét thấy, hiện nay cháu Thảo N đang còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về vật chất và tinh thần cho cháu. Hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trần Thảo N cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 06/10/2020 theo Biên lai thu số: AA/2019/ 0007052. Nh- vậy, chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228/Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật Hôn nhân gia đình

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* **Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

* Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T đ- ọc ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

* Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trần Thảo N(nữ) sinh ngày 18/7/2018 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 06/10/2020 theo biên lai thu số: AA/2019/ 0007052. Nh- vậy, chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P. Chị T, anh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã B;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã An Nông, T(ĐK 2017)
- THA Dân sự TXB;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TỔNG THỊ HÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

